

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 09/2021/DSST

Ngày: 20/4/2021

V/v Kiện đòi tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Phương;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Thế Long; ông Nghiêm Đình Chế;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 131/2020/TLST – DS ngày 06/10/2020 về “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1954; (có mặt);

Trú tại: Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1973; (có mặt);

Anh Mai Văn Kính, sinh năm 1972; (có mặt);

Cùng trú tại: Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (Chị Oanh đã ủy quyền cho anh Kính).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:**

Luật sư Ngô Văn Chuyên; Luật sư Nguyễn Văn Quý – Công ty Luật TNHH Fanci – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: Số 344 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Luật sư Ngô Văn Chuyên (có mặt); Luật sư Nguyễn Văn Quý (có mặt);

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Chị Mai Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1998;

2. Chị Mai Thị Vân Anh, sinh năm 1998;

3. Chị Mai Thị Phương Anh, sinh năm 2000;

Cùng trú tại: Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (Chị Ánh, chị Vân Anh, chị Phương Anh đều ủy quyền cho anh Kính).

4. Ủy ban nhân dân xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Hữu Hào – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đông Phong. Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phong Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết trình bày:

Năm 1995, do HTX thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh có chính sách đưa vào sử dụng khu chợ Mới tại thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nên chia phần đất tại khu chợ ra thành các ki ốt cho chiều rộng là 3.5m; chiều dài là 10.0m để bán. Bà Tuyết có mua một ki ốt tại chợ Mới (nay là chợ Đông Yên) với giá 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) có kèm phiếu thu bà đã nộp tại Tòa án. Đến ngày 01/12/1997, UBND xã Đông Phong đã cấp Giấy chứng nhận sử dụng ki ốt chợ để kinh doanh với tứ cận: phía Đông: 3.5m; phía Tây: 3.5m; phía Nam: 10m; phía Bắc: 10m; diện tích 35m² tại Chợ thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Theo bà được biết, do diện tích ki ốt là 35m² (dưới 90m² nên không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất loại sổ đỏ).

Sau khi mua ki ốt, đã được cấp Giấy chứng nhận sử dụng ki ốt chợ của Ủy ban nhân dân xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thì bà đã được giao đất và được sử dụng hợp pháp. Đến năm 1998, chị Nguyễn Thị Oanh (là em ruột của bà Tuyết) có kết hôn với anh Mai Văn Kính, sau đó anh chị Oanh, Kính không có chỗ ở nên đã hỏi mượn mà Tuyết phần đất ki ốt này để ở. Anh chị Oanh, Kính đã tự ý xây dựng trên phần đất ki ốt để ở và kinh doanh. Bà Tuyết đồng ý cho anh Kính, chị Oanh mượn, khi mượn các bên không lập thành giấy tờ, văn bản mà chỉ nói miệng với nhau về sự thỏa thuận này. Bà cũng không lấy tiền thuê, mượn đất gì của anh Kính, chị Oanh.

Đến năm 2014, do có nhu cầu sử dụng phần đất ki ốt trên nên bà Tuyết đã đòi lại phần đất, yêu cầu anh Kính, chị Oanh phải tháo dỡ nhà và các công trình xây dựng trên đất, trả lại cho bà phần đất ki ốt như hiện trạng được giao năm 1997. Tuy nhiên, anh Kính chị Oanh không đồng ý. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Oanh và anh Mai Văn Kính phải trả cho bà thửa đất ki ốt kinh doanh có tứ cận: phía Đông: 3.5m; phía Tây: 3.5m; phía Nam: 10m; phía Bắc: 10m; diện tích 35m² tại Chợ thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Bà Tuyết đề nghị bên nào thua kiện phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Tuyết đề nghị bên nào thua kiện phải chịu theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn chị Nguyễn Thị Oanh và Mai Văn Kính: trong quá trình làm việc, cả chị Oanh, anh Kính đều đã trình bày quan điểm của mình về nội dung sự việc;

chị Oanh ủy quyền cho anh Kính tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay; anh chị thống nhất trình bày:

Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết đòi đất ki ốt là sai, anh chị cho rằng: Năm 1998, bà Tuyết bảo bán lại cho vợ chồng anh chị đất ki ốt với giá 3.000.000đ. Sau đó vợ chồng anh chị đồng ý thì địa chính xã, cán bộ thôn có sang đo đất cho vợ chồng anh chị. Sau đó, anh chị tiếp tục mua thêm phần đất ki ốt bên cạnh đất của bà Tuyết với giá 3.000.000đ.

Tuy nhiên, khi thanh toán tiền thì bà Tuyết đã yêu cầu anh Kính, chị Oanh phải trả cho bà số tiền 3.000.000đ, anh chị cũng chấp nhận và thanh toán cho bà Tuyết toàn bộ số tiền này. Khi anh chị thanh toán xong thì bà Tuyết nói chưa tìm thấy giấy tờ nên chưa giao lại được cho anh chị, bằng đi một thời gian anh chị cũng không hỏi nữa, một phần do tin tưởng chị ruột, một phần do thủ tục trước đây đơn giản, anh chị tự nghĩ đã được cán bộ địa chính giao đất cho tức là thuộc sở hữu của mình.

Ngoài ra, tại vụ án cũng như quá trình xem xét thẩm định thực tế, quá trình xác minh, anh Kính, chị Oanh cho rằng phần đất trên là đất cấp trái thẩm quyền, nay chưa thuộc sở hữu của bất kỳ ai, nằm trong quỹ đất của xã Đông Phong, anh chị cũng đã xây nhà trên đất và sinh sống ổn định từ năm 1998 đến nay. Do vậy, anh Kính, chị Oanh đề nghị Tòa án xác định đây không phải tài sản của bà Tuyết, bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Tuyết.

Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: anh Kính, chị Oanh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: anh Kính, chị Oanh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Mai Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1998; chị Mai Thị Vân Anh, sinh năm 1998 đều đã ủy quyền cho anh Mai Văn Kính tham gia tố tụng. Quá trình làm việc anh Kính trình bày: Do tại thời điểm mua đất, làm nhà, các chị Ngọc Ánh, Vân Anh, Phương Anh đều còn nhỏ, chưa đóng góp được nhiều vào khối tài sản này; cả 03 chị đều đồng ý với quan điểm, ý kiến như anh Kính, chị Oanh đã trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là UBND xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Hữu Hảo – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đông Phong. Quá trình làm việc ông Hảo trình bày: Vào thời điểm năm 1997 bà Nguyễn Thị Tuyết có mua 01 ki ốt tại chợ Đông Yên với hợp tác xã (HTX) thôn Đông Yên, được sự nhất trí của UBND xã Đông Phong thời điểm đó, kích thước 01 ki ốt là 3,5m x 10m. Số tiền mua ki ốt là 1.500.000 đồng, bà Tuyết có nộp số tiền 1.500.000 đồng cho thôn Đông Yên tại thời điểm đó được thể hiện trong Giấy chứng nhận sử dụng ki ốt để kinh doanh. Diện tích đất ki ốt trên nằm trong diện tích đất chợ Đông Yên với tổng diện tích là 3.825m² theo tờ bản đồ UBND xã Đông Phong cung cấp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Theo quan hệ tranh chấp thì Tòa án thụ lý vụ án là Kiện đòi tài sản là không có căn cứ, trên thực tế bà Tuyết không có tài sản gì; đối với đất ki ốt là thuộc sở hữu nhà nước nên đề nghị Tòa án xem xét lại quan hệ tranh chấp.

Sau khi qua xác minh nội dung vụ án, Luật sư cho biết UBND xã Đông Phong có cử ông Nguyễn Mạnh Cường (khi đó là địa chính xã) cùng với ban lãnh đạo thôn Đông Yên (thời điểm đó) là ông Nguyễn Thọ Thế, ông Trương Văn Mỹ đến tiến hành giao đất cho chị Oanh và anh Kính còn việc có chuyện mua bán hay không thì địa phương không biết. Bà Oanh là người nộp thuế đất.

Nay, Luật sư đề nghị Tòa án xác định lại quan hệ tranh chấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên, không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, trả lại hồ sơ cho UBND xã Đông Phong giải quyết.

Kết thúc phần tranh tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 26, 35, 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 23, Điều 166, Điều 203 Luật đất đai 2013, Điều 166 BLDS năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết. Buộc chị Oanh, anh Kính phải tháo dỡ các công trình trên đất và trả lại cho bà Tuyết thửa đất diện tích 35m² có tứ cận phía Đông 3,5m giáp hộ ông Nguyễn Bá Lý, phía Tây 3,5m giáp chợ (mặt chợ Đông Yên), phía Bắc 10m giáp hộ ông Nguyễn Như Tường, phía Nam 10m giáp phần đất ki ốt nhà chị Nguyễn Thị Oanh, anh Mai Văn Kính.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Tuyết hỗ trợ tháo dỡ các công trình trên đất cho vợ chồng chị Oanh, anh Kính số tiền 17.300.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tài sản tranh chấp trong vụ án là: Phần đất ki ốt có tứ cận như sau; phía Đông: 3.5m; phía Tây: 3.5m; phía Nam: 10m; phía Bắc: 10m; diện tích 35m² tại Chợ thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giải quyết việc tranh chấp “Kiện đòi tài sản” với chị Nguyễn Thị Oanh và anh Mai Văn Kính. Do vậy, vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản giữa bà Nguyễn Thị

Tuyết và chị Nguyễn Thị Oanh, anh Mai Văn Kính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

[2] Đối với phần đất ki ốt tại Chợ thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bà Tuyết đã mua của Hợp tác xã thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong từ năm 1997; có biên lai thu tiền và được Ủy ban nhân dân xã Đông Phong cấp Giấy chứng nhận sử dụng đất ki ốt để kinh doanh năm 1997, được xác định là việc giao đất trái thẩm quyền của chính quyền cấp xã là UBND xã Đông Phong và Hợp tác xã thôn Đông Yên vào giai đoạn này. Tuy nhiên; Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định về việc cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đất đã được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 1/7/2004 nhưng người đang sử dụng đất đã nộp tiền để được sử dụng đất như sau:

“Đất được giao không đúng thẩm quyền nhưng người đang sử dụng đất có giấy tờ chứng minh về việc đã nộp tiền cho cơ quan, tổ chức để được sử dụng đất trước ngày 1/7/2004, nay được UBND cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch thì người đang sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận theo quy định sau đây:

- Trường hợp đất đã được sử dụng ổn định trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 1/7/2004 mà diện tích đất được giao làm đất ở trong hạn mức giao đất ở thì được cấp Giấy chứng nhận và không phải nộp tiền sử dụng đất”. Do vậy, cần xác định trường hợp nhận giao đất có phải thực hiện nghĩa vụ tài chính của bà Tuyết được pháp luật bảo hộ và có đủ điều kiện để xác lập quyền sở hữu sau khi thực hiện các thủ tục hành chính nhà nước về xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

[3] Đối với việc tranh chấp của bà Tuyết với chị Oanh và anh Kính, các bên không cung cấp được căn cứ xác thực việc mua bán, cho mượn là có trên thực tế hay không; Do vậy, không có căn cứ xác lập quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Oanh và anh Mai Văn Kính đối với phần đất ki ốt trên. Xét thấy cần buộc chị Nguyễn Thị Oanh và anh Mai Văn Kính phải trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết phần đất ki ốt có tứ cận phía Đông: 3.5m; phía Tây: 3.5m; phía Nam: 10m; phía Bắc: 10m; diện tích $35m^2$ tại Chợ thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh có giá theo Hội đồng định giá thì trị giá đất ki ốt là $16.000.000đ/01m^2 \times 35m^2 = 560.000.000đ$ (Năm trăm sáu mươi triệu đồng) là hợp lý. Bà Tuyết khởi kiện đòi lại tài sản từ vợ chồng chị Oanh, anh Kính. Do vậy; Tòa án huyện Yên Phong thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp “Kiện đòi tài sản” là đúng.

Đối với tài sản trên đất, các bên đều xác nhận là do chị Nguyễn Thị Oanh và anh Mai Văn Kính tự ý xây dựng, tạo lập từ năm 1998 đến nay, vậy khi giao cho bà Tuyết quản lý sử dụng, cần buộc chị Oanh, anh Kính phải tháo dỡ các công trình trên đất và trả lại cho bà Tuyết thửa đất trên. Vì thửa đất khi được giao cho các hộ xây dựng ki ốt để kinh doanh, không được phép xây dựng các công trình kiên cố. Tuy nhiên, chị Oanh, anh Kính lại xây dựng các công trình trên thửa đất này là nhà đồ trần bê tông 01 tầng là công trình kiên cố để ở và để kinh doanh là

không đảm bảo đúng mục đích cấp giấy sử dụng của UBND xã. Hơn nữa, một phần ngôi nhà chị Oanh, anh Kính xây dựng có diện tích 6m² (chiều rộng 0,6m, chiều dài 10m) được xây lấn sang phần đất ki ốt thuộc quyền sử dụng của hộ chị Oanh, anh Kính mà khi dỡ bỏ phần công trình xây lấn sang phần đất của chị Oanh, anh Kính thì ngôi nhà trên sẽ bị hư hỏng, không sử dụng được.

[4] Đối với chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Do yêu cầu bà Tuyết được chấp nhận nên cần buộc chị Nguyễn Thị Oanh và anh Mai Văn Kính phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản.

[5] Đối với án phí: Do yêu cầu của bà Tuyết được chấp nhận nên cần buộc chị Nguyễn Thị Oanh và anh Mai Văn Kính phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật đối với phần giá trị tranh chấp của thửa đất.

Do bà Tuyết phải thực hiện trích trả đối với phần tài sản trên đất nên cần buộc bà Tuyết phải chịu án phí tương ứng với phần giá trị này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 97; 146; 147; 217; 227; 232; 235; 264; 266; 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 203, Điều 210 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Điều 49, 50 Luật đất đai 2003;

Căn cứ Điều 163, 164, 166 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết. Buộc chị Nguyễn Thị Oanh, anh Mai Văn Kính phải tháo dỡ các công trình trên đất và trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết thửa đất ki ốt diện tích 35m² có tứ cận phía Đông 3,5m giáp hộ ông Nguyễn Bá Lý, phía Tây 3,5m giáp chợ (mặt chợ Đông Yên), phía Bắc 10m giáp hộ ông Nguyễn Như Tường, phía Nam 10m giáp phần đất ki ốt nhà chị Nguyễn Thị Oanh, anh Mai Văn Kính có giá tại thời điểm định giá là 560.000.000đ (Năm trăm sáu mươi triệu đồng). Ghi nhận bà Nguyễn Thị Tuyết hỗ trợ tháo dỡ các công trình trên đất cho vợ chồng chị Oanh, anh Kính số tiền 17.300.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí, chi phí tố tụng: chị Nguyễn Thị Oanh và anh Mai Văn Kính phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 26.400.000đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị Oanh và anh Mai Văn Kính phải thanh toán số tiền chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản là 5.000.000đ cho bà Nguyễn Thị Tuyết.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án và niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Dương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

T/P - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Long – Nghiêm Đình Chế

Nguyễn Xuân Phương